

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm tại Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
I. Phạm vi cung cấp		
Khối lượng và phạm vi cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có bảng kê chi tiết khối lượng và đặc tính kỹ thuật của các hạng mục công việc sẽ cung cấp đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
II. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện		
1. Tính hợp lý, khả thi và mức độ phù hợp của giải pháp kỹ thuật với điều kiện thực tế của gói thầu	<p>Đề xuất kỹ thuật được đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp đề xuất đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn toàn với quy mô, tính chất, tiến độ và địa điểm thực hiện của gói thầu; - Mỗi nhiệm vụ của gói thầu đều có được 	Đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
	<p>trình bày riêng biệt bao gồm phương pháp, quy trình thực hiện rõ ràng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân tích rõ các điều kiện thực tế tại khu vực triển khai, bao gồm: tình hình thực tế của địa điểm tổ chức trong ngày diễn ra hội thảo, hạ tầng kỹ thuật hiện hữu. 	
	<p>Đề xuất kỹ thuật được đánh giá thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp trình bày mang tính hình thức hoặc sao chép theo khuôn mẫu hoặc không phản ánh được đặc thù của gói thầu hoặc không phù hợp không khả thi để triển khai thực hiện; - Không nêu rõ giải pháp cho đầy đủ các nhiệm vụ thuộc gói thầu, hoặc chỉ mô tả chung chung mà không có phương pháp và quy trình cụ thể; - Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng toàn bộ nội dung không có giá trị đánh giá trong bối cảnh cụ thể của gói thầu. 	Không đạt
2. Mức độ hợp lý, chi tiết và tính khả thi của đề xuất huy động nhân sự thực hiện gói thầu	<p>Đề xuất kỹ thuật được đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê danh sách số lượng các nhân sự sẽ huy động để thực hiện gói thầu. Bảng kê thể hiện đầy đủ số lượng nhân sự đảm nhận cho tất cả các nhiệm vụ của gói thầu. - Có giải pháp huy động nhân sự hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Chương V E-HSMT. - Trình bày rõ ràng, đầy đủ thời điểm và thời gian huy động nhân sự của từng vị trí để đảm nhận các nhiệm vụ của gói thầu, kế hoạch dự phòng cho các trường hợp sự cố đột xuất, bất khả kháng; 	Đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp phù hợp và đồng bộ với giải pháp triển khai của gói thầu; - Thời gian huy động hợp lý, đủ để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao. 	
	<p>Đề xuất kỹ thuật được đánh giá thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng danh sách số lượng nhân sự huy động cho gói thầu hoặc có nhưng không thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu nêu trên. - Không có giải pháp huy động nhân sự hoặc có đề xuất giải pháp nhưng không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với giải pháp thực hiện gói thầu đã trình bày. 	Không đạt
3. Mức độ hợp lý, chi tiết và tính khả thi của đề xuất huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu	<p>Đề xuất kỹ thuật được đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê danh mục các máy móc, thiết bị sẽ đưa vào sử dụng cho gói thầu để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Bảng danh mục phải thể hiện cụ thể về loại thiết bị, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật thiết bị đáp ứng tất cả các tiêu chí theo quy cầu tại Chương V E-HSMT. - Trình bày đầy đủ, chi tiết giải pháp lắp đặt, bố trí thiết bị để thực hiện gói thầu, có phương án cụ thể cho việc bố trí thiết bị dự phòng khi xảy ra các sự cố đột xuất cần thay thế, bổ sung; 	Đạt
	<p>Đề xuất kỹ thuật được đánh giá thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng danh mục các máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu hoặc có nhưng không thể hiện đầy đủ các nội dung 	Không đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
	<p>theo yêu cầu nêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có giải pháp huy động máy móc thiết bị hoặc có đề xuất giải pháp nhưng không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với giải pháp thực hiện gói thầu đã trình bày. 	
<p>4. Mức độ đầy đủ, hợp lý và khả thi của giải pháp phối hợp giữa Nhà thầu và các bên liên quan từ khi ký hợp đồng tới khi hoàn thành hợp đồng, bao gồm Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, Trung tâm hội nghị quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự</p>	<p>Đề xuất kỹ thuật được đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng các giải pháp phối hợp với các bên như đã nêu; - Nêu rõ vai trò, trách nhiệm của nhà thầu và các bên liên quan. 	Đạt
	<p>Đề xuất kỹ thuật không đáp ứng đầy đủ yêu cầu nêu trên</p>	Không đạt
III. Tiến độ thực hiện		
<p>Thời gian, địa điểm thực hiện</p>	<p>Nhà thầu có cam kết thực hiện gói thầu theo đúng thời gian và địa điểm tổ chức như đã nêu tại Chương V E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu có bảng tiến độ chi tiết thực hiện cho các công việc của gói thầu.</p>	Đạt
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết thực hiện gói thầu theo đúng thời gian và địa điểm tổ chức như đã 	Không đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
	nêu tại Chương V E-HSMT. - Không có bảng tiến độ chi tiết thực hiện các công việc của gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ công việc hoặc không khả thi.	
Kết luận	Tất cả các nội dung nêu trên được đánh giá là Đạt	ĐẠT
	Có 01 nội dung nêu trên được đánh giá Không đạt	KHÔNG ĐẠT